



Nơi cư trú: 26 Lô E2 ĐN4-1, Khu phố 3, phường THT, Quận M, Thành phố M  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 59S1 – 891.73, lưu thông trên đường NVQ hướng từ chợ Cầu ra cầu Tham Lương, sau khi đổ xăng ở cây xăng Tùng Quân thì L điều khiển xe ngược chiều đường NVQ và nhìn thấy anh Lại Tấn Đ đang ngồi trên xe mô tô biển số 59S2-593.44 dừng trên lề đường trước tiệm áo dài Phương Đông, địa chỉ 710 đường NVQ, tổ 16, Khu Phố 1, phường ĐHT, Quận M và đang sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax, nên L điều khiển xe mô tô chạy qua anh Đ một đoạn thì L quay đầu xe lại chạy vượt lên cùng chiều từ phía sau bên trái anh Đ thì L dùng tay phải giật chiếc điện thoại của anh Đ rồi tẩu thoát ra hướng chợ Cầu, lúc này anh Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo và truy hô đến trước địa chỉ 48/2, tổ 10, Khu phố 3A, phường ĐHT, Quận M, thì được quần chúng nhân dân xung quanh hỗ trợ bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL- HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Quận M, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, số máy: MWHM2KH/A, số seri: F2LZLE53N711, số Imei: 353920103610301, trị giá 15.500.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận M bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh, số máy: MWHM2KH/A, số seri: F2LZLE53N711, số Imei: 353920103610301. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M đã trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường.

- 01 USB màu xanh là thiết bị chứa dữ liệu Vidio liên quan vụ án “Cướp giật tài sản” trên, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter biển số: 59S1 – 891.73, số khung: RLCUG0610HY578140, số máy: G3D4E-603265 và biển số: 59S1 – 891.73 đối với xe mô tô trên.

Tại bản kết luận giám định số 7771/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố M, kết luận: số khung: RLCUG0610HY578140 và số máy: G3D4E-603265 là không thay đổi.

Tại bản kết luận giám định số 3249/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố M, kết luận: Biển số: 59S1 – 891.73 là thật.

Qua xác minh, xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, số khung: RLCUG0610HY578140, số máy: G3D4E-603265, do Nguyễn Văn L đứng chủ sở hữu, nhưng biển số: 59S1 – 891.73 không đúng với xe của L, biển số đúng là 59G2-371.36.

Qua điều tra, L khai đã làm mất biển số: 59G2-371.36 nên L mượn lấy biển số 59S1 – 891.73 xe của chị Bùi Thị N, sinh năm 1982, HKTT: 26 lô E2 DN4-1, Khu phố 3, phường

THT, Quận M, Thành phố M (L và chị N sống chung với nhau như vợ chồng) gắn vào xe của L để đi làm thuê, do xe của chị N đang sửa chữa chưa sử dụng được.

Qua làm việc, chị N trình bày chị mua chiếc xe mô tô hiệu SYM Elizabeth, biển số 59S1 – 891.73, số khung 001327-ED7D, số máy: 001327-T5AD của một người phụ nữ quen biết ngoài xã hội tên Oanh (chưa xác định) vào năm 2019, không làm thủ tục sang tên, chị N đã làm mất giấy tờ mua bán. Qua xác minh đối với biển số 59S1 – 891.73 được biết xe mô tô hiệu SYM Elizabeth, số khung 001327-ED7D, số máy: 001327-T5AD, do bà Tạ Thị Thu N, sinh năm 1960, HKTT: 49/33 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận BT, Thành phố M đứng tên chủ sở hữu. Bà N trình bày đã bán xe trên cho cửa hàng mua bán xe máy (không xác định) từ năm 2016 và làm mất giấy tờ.

Tại Bản cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lại Tấn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại anh Lại Tấn Đ, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng hoặc

trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh xác định hiện trạng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/3/2022, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59S1 – 891.73 lưu thông trên đường NVQ, khi đến trước địa chỉ 710 đường NVQ, Tổ 16, phường ĐHT, Quận M, L dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, trị giá 15.500.000 đồng của anh Lại Tấn Đ đang ngồi trên xe mô tô dựng trên lề đường rồi tẩu thoát. Anh Đ truy hô và được quần chúng nhân dân hỗ trợ đuổi theo bắt quả tang L cùng vật chứng, theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 43/KL- HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND Quận M, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, số máy: MWHM2KH/A, số seri: F2L2LE53N711, số Imei: 353920103610301, Trị giá 15.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo L là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhanh chóng, bất ngờ, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xã hội, đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu người khác, phạm tội thuộc trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm, phạm tội rất nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, số máy: MWHM2KH/A, số seri: F2L2LE53N711, số Imei: 353920103610301, đã trả cho bị hại ở giai đoạn điều tra nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610HY578140, số máy: G3D4E-603265 đối với xe mô tô trên bị cáo sử dụng khi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối 01 (một) USB là thiết bị chứa hình ảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với biển số: 59S1 – 891.73 thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị N. Chị N không biết việc Nguyễn Văn L mượn biển số xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần trả lại biển số xe 59S1 – 891.73 cho chị N.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lại Tấn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo L phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2022.

[2]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) là thiết bị chứa hình ảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter biển số: 59S1 – 891.73, số khung: RLCUG0610HY578140, số máy: G3D4E-603265

Trả lại cho chị Bùi Thị N một biển số: 59S1 – 891.73.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 89/QĐ-VKS, ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố M.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Lại Tấn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[4]. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận M (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận M (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận M (1b);
- Chi cục THADS Quận M (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Thùy Trang**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lâm Thị Nga      Nguyễn Văn Tiên**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**